

Số: 155/2023/QĐST-HNGĐ

Nghi Sơn, ngày 26 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Đậu Thị H - sinh năm: 1977

Địa chỉ: Tổ 14, thôn Lý Tr, xã Bình Ph, huyện Thăng Bi, tỉnh Quảng N.

- *Bị đơn*: anh Lê Văn Đ - sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn 14, xã Ngọc L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Đậu Thị H - sinh năm: 1977

Địa chỉ: Tổ 14, thôn Lý Tr, xã Bình Ph, huyện Thăng Bi, tỉnh Quảng N.

- *Bị đơn*: anh Lê Văn Đ - sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn 14, xã Ngọc L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị H và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: chị H và Đ có hai con chung cháu Lê Văn Q – sinh ngày 02/10/2000 và cháu Lê Văn T – sinh ngày 21/7/2006. Hiện cháu Q đã trưởng thành, có công việc ổn định nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cháu T hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cháu T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu T). Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

+ Về quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung: Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp chị H lạm dụng quyền thăm nom, chăm sóc con chung thì anh Đ được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của chị H.

- Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H thỏa thuận nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng theo quy định nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/20212/0006853 ngày 14/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Đương sự;
- UBND xã Ngọc L, TX. Nghi S, tỉnh Thanh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Cúc